TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày: 06/01/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Văn
2. Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T

Địa chỉ: số 25 Bis N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thanh T, chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng; Địa chỉ: Số 138A – 138B Ngô Quyền, phường 9, thành phố Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 453/UQ-HDB ngày 21 tháng 8 năm 2020, có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Mai Văn H, sinh năm 1984 (có mặt)

2.2. Bà Trịnh Thị D – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần T (gọi tắt là Ngân hàng) và vợ chồng ông H, bà D có ký kết hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22495/18MN/HĐTD ngày 27/9/2018, số tiền vay là 300.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn chăn nuôi, thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 36 tháng kể từ ngày 27/9/2018, lãi suất trong hạn là 12,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng tín dụng số 22496/18MN/HĐTD ngày 27/9/2018, số tiền vay là 300.000.000 đồng, mục đích vay đầu tư máy móc thiết bị nuôi cá lóc, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 28/9/2018, lãi suất trong hạn là 11,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo khoản vay ông H và bà D có ký kết các hợp đồng thế chấp:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 18391/18MN/HĐBĐ ngày 27/9/2018, thế chấp phần đất diện tích 1.701m^2 thuộc thửa 1154, tờ bản đồ số 15 tọa lạc ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 689587 cấp ngày 04/8/2016.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 18392/18MN/HĐBĐ ngày 27/9/2018, thế chấp phần đất diện tích 1.164,2m^2 thuộc thửa 928, tờ bản đồ số 15 tọa lạc ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 159365 cấp ngày 27/01/2015.

Ông H và bà D thanh toán được một phần vốn vay và lãi suất nhưng sau đó không thanh toán nữa. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở ông H và bà D thanh toán nợ nhưng ông H và bà D không thực hiện.

Nay do ông H và bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông H và bà D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 06/01/2021 là 568.129.396 đồng. Trong đó nợ gốc là 503.000.000 đồng, lãi trong hạn là 24.080.276 đồng, lãi quá hạn là 41.049.120 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/01/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông H, bà D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

Trình bày của ông Mai Văn H tại phiên tòa:

Ông thống nhất với trình bày của đại diện Ngân hàng về thời gian vay, số tiền vay, số tiền lãi và tổng số tiền hiện tại còn nợ.

Nay ông thống nhất cùng với bà D thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 06/01/2021 là 568.129.396 đồng. Trong đó nợ gốc là 503.000.000 đồng, lãi trong hạn là 24.080.276 đồng, lãi quá hạn là 41.049.120 đồng và tiền lãi

phát sinh kể từ ngày 07/01/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông và bà D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông thống nhất phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần T khởi kiện yêu cầu ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị D thanh toán nợ. Đây là tranh chấp dân sự về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông H và bà D có địa chỉ tại ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà D nhưng bà D không có ý gì đối với yêu cầu của Ngân hàng và vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà D theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về giao dịch vay tiền giữa ông H, bà D và Ngân hàng bằng hình thức hợp đồng tín dụng là thực tế có diễn ra. Điều này đã được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 22495/18MN/HĐTD ngày 27/9/2018, hợp đồng tín dụng số 22496/18MN/HĐTD ngày 27/9/2018, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 22495/18MN/HĐTD/KUNN03 ngày 17/10/2019, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 22496/18MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/9/2018. Đồng thời, tại phiên tòa ông H cũng thừa nhận ông cùng bà D có ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần T và hiện tại chưa thanh toán xong nợ. Do ông H và bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ. Đồng thời ông H cũng thống nhất thanh toán nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 06/01/2021 là 568.129.396 đồng. Trong đó nợ gốc là 503.000.000 đồng, lãi trong hạn là 24.080.276 đồng, lãi quá hạn là 41.049.120 đồng. Vì vậy cần buộc ông H và bà D có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng là phù hợp.

Kể từ ngày 07/01/2020, ông H và bà D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp

đồng tín dụng số 22495/18MN/HĐTD và 22496/18MN/HĐTD cùng ngày 27/9/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

[4] Trường hợp ông H và bà D không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 18391/18MN/HĐBĐ ngày 27/9/2018 phần đất diện tích 1.701m^2 thuộc thửa 1154, tờ bản đồ số 15 tọa lạc ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 689587 cấp ngày 04/8/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 18392/18MN/HĐBĐ ngày 27/9/2018 phần đất diện tích 1.164,2m^2 thuộc thửa 928, tờ bản đồ số 15 tọa lạc ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 159365 cấp ngày 27/01/2015, để thu hồi nợ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H và bà D phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T yêu cầu ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị D thanh toán nợ.

2. Buộc ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị D có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T tại hợp đồng tín dụng số 22495/18MN/HĐTD ngày 27/9/2018 và hợp đồng tín dụng số 22496/18MN/HĐTD ngày 27/9/2018 tính đến ngày 06/01/2021 là 568.129.396 đồng (năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm hai mươi chín nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 503.000.000 đồng (năm trăm lẻ ba triệu đồng), lãi trong hạn là 24.080.276 đồng (hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 41.049.120 đồng (bốn mươi mốt triệu không trăm bốn mươi chín nghìn một trăm hai mươi đồng).

3. Kể từ ngày 07/01/2021, ông H và bà D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số 22495/18MN/HĐTD ngày 27/9/2018 và hợp đồng tín dụng số 22496/18MN/HĐTD ngày 27/9/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

4. Trường hợp ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản tại hợp đồng thế chấp số 18391/18MN/HĐBĐ ngày 27/9/2018 và hợp đồng thế chấp số 18392/18MN/HĐBĐ ngày 27/9/2018 để thu hồi nợ.

5. Án phí dân sự có giá ngạch: Ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị D phải chịu 26.725.000 đồng (hai mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi lăm nghình đồng, làm tròn số). Ngân hàng Thương mại cổ phần T không phải chịu án phí. Vào ngày 04/11/2020, Ngân hàng nộp tạm ứng án phí số tiền 13.004.000 đồng (mười ba triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011285 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Khoa